

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 định hướng đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số. Phổ cập kỹ năng số cho các đối tượng tham gia vào quá trình chuyển đổi số quốc gia. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Mục tiêu đến 2025:

- Lãnh đạo các cấp, các ngành trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhận thức sâu sắc về chuyển đổi số để chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình. Mọi người dân được cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội.

- 100% cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước hàng năm được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số.

- 100% cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ số và được đánh giá trực tuyến kết quả đào tạo qua Hệ thống đánh giá, sát hạch chuẩn kỹ năng số quốc gia.

- 70% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến và có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- Xây dựng mạng lưới chuyển đổi số đến tận cấp cơ sở với đội ngũ thành viên được thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng làm nòng cốt cho tiến trình chuyển đổi số trong các ngành, các cấp.

- 50% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức

các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

b) Mục tiêu đến 2030:

- 90% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; thành thạo cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- 80% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

II. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số:

a) Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; đưa tin, đặt bài, viết bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến; tuyên truyền trên các cổng/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, tổ chức nhà nước.

b) Sản xuất các chương trình, phim tài liệu, phóng sự, bài hát, trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu về chuyển đổi số trên hệ thống phát thanh, truyền hình; sản xuất các nội dung tin bài, ảnh, video, clip tạo xu thế về chuyển đổi số để đăng, phát trên các kênh, nền tảng khác nhau và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Xây dựng các chương trình phát thanh tuyên truyền về chuyển đổi số phù hợp với chủ trương, định hướng chuyển đổi số của tỉnh nhằm phục vụ tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở; thực hiện truyền thông về chuyển đổi số qua các mạng xã hội phổ biến tại Việt Nam.

d) Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số.

đ) Sản xuất các nội dung chuyên biệt về tiềm năng, thế mạnh và các thành tựu của Việt Nam, tỉnh Gia Lai trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số như: công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao, đô thị thông minh.

e) Chia sẻ, học tập kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số của các tỉnh, thành phố trong cả nước; tổng hợp các mô hình và giải pháp chuyển đổi số trong các lĩnh vực; phân tích xu hướng và tác động của chuyển đổi số đến các ngành nghề mới, chuyển dịch nghề nghiệp trong xã hội; giới thiệu để nhân rộng các mô hình, giải pháp chuyển đổi số.

2. Phổ cập kỹ năng chuyển đổi số:

a) Các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp căn cứ vào nội dung, học liệu trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng để thực hiện giảng dạy, phổ cập kỹ năng số. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tham gia xây dựng kho học liệu số phù hợp với các tiêu chuẩn trên nền tảng.

b) Tổ chức các chương trình đào tạo, đào tạo lại, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao

động làm việc trong các cơ quan, trong tổ chức, doanh nghiệp nhà nước và cơ quan thông tấn, báo chí. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tư nhân triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người lao động trong tổ chức, doanh nghiệp của mình.

c) Phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà, đào tạo theo hướng cá nhân hóa. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại... Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm và công nhận chứng chỉ đào tạo trực tuyến theo quy định.

3. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:

a) Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước đến cấp xã.

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy các hoạt động giáo dục liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông về phương pháp STEM/STEAM.

c) Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở các lĩnh vực, ngành, nghề mở thêm chuyên ngành đào tạo hoặc cập nhật, bổ sung nội dung đào tạo về chuyển đổi số trong lĩnh vực, ngành, nghề của mình. Đổi mới chương trình đào tạo và tăng chỉ tiêu đào tạo đối với các ngành công nghệ, kỹ thuật, ứng dụng công nghệ. Chuẩn hóa các chuyên ngành đào tạo gắn với nghề nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế.

d) Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, trong đó cơ quan nhà nước có vai trò dẫn dắt, liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp. Xây dựng và tổ chức triển khai các nền tảng số kết nối các cơ sở giáo dục, đào tạo với các doanh nghiệp nhằm trao đổi thông tin, thúc đẩy học từ làm việc thực tế; đào tạo và đào tạo lại kỹ năng số cho người lao động thích ứng với thị trường lao động, kết nối cung cầu thị trường lao động.

đ) Triển khai mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở; thí điểm xây dựng và triển khai chương trình sách giáo khoa mở cho phép học sinh, sinh viên truy cập trực tuyến miễn phí phục vụ học tập, tra cứu thông tin, nâng cao khả năng tiếp cận kiến thức của các đối tượng yếu thế trong xã hội, tiết kiệm chi phí in ấn hàng năm.

e) Khuyến khích, lồng ghép các nội dung về chuyển đổi số trong các cuộc thi, hội thi về tin học, sáng tạo khoa học - kỹ thuật, cải cách hành chính,... để góp phần nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Cơ chế, chính sách:

a) Nghiên cứu, xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý,

chuyên trách và trực tiếp triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.

b) Khen thưởng đột xuất và kịp thời cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong chuyển đổi số, giúp mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và lợi ích cho cộng đồng.

c) Nghiên cứu, xây dựng quỹ học bổng từ nguồn đóng góp, tài trợ của các tổ chức, tập đoàn, hãng công nghệ để cấp cho sinh viên theo học chuyên sâu các ngành về chuyển đổi số, công nghệ số có thành tích học tập xuất sắc.

2. Hỗ trợ triển khai:

a) Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Đề án, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong thực hiện chuyển đổi số và các nội dung của Đề án.

b) Khuyến khích các cơ sở giáo dục xây dựng, triển khai các chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi giảng viên, học viên với các cơ sở giáo dục, nghiên cứu về chuyển đổi số, công nghệ số, kỹ năng số có uy tín.

c) Khuyến khích, hỗ trợ các hình thức hợp tác giữa nhà trường và tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực chuyển đổi số; tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tập đoàn, doanh nghiệp để hỗ trợ sinh viên thực tập, làm việc thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp, viện nghiên cứu.

d) Xây dựng cơ chế quản lý, kiểm định, sát hạch và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục, đào tạo về chuyển đổi số, công nghệ số nhằm chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đào tạo.

3. Kinh phí thực hiện:

a) Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai Đề án, huy động các nguồn lực tài chính từ xã hội và các nguồn kinh phí khác cho hoạt động nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số.

b) Ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai các chương trình, dự án đào tạo thực hành ngắn hạn về chuyển đổi số, công nghệ số, kỹ năng số cho cán bộ chuyên trách.

c) Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế bố trí kinh phí từ ngân sách của mình để đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ thuộc cơ quan, đơn vị mình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào nội dung của Kế hoạch này, các đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ. Đồng thời, triển khai các nội dung sau:

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh: Chỉ đạo, điều phối chung việc triển khai Kế hoạch Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số của tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Làm đầu mối phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai, Báo Gia Lai triển khai Kế hoạch. Tham gia ý kiến về các nội dung chuyên môn thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông trong các đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch.

- Theo dõi, tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện; báo cáo

Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, lồng ghép trong các báo cáo về chuyển đổi số hàng năm hoặc báo cáo theo chuyên đề, báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của các cơ quan cấp trên.

- Tổng hợp, đề xuất điều chỉnh các nội dung phù hợp với các định hướng, chính sách của Trung ương và yêu cầu thực tế phát triển của tỉnh.

- Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp thu hút nguồn lực và các nguồn hỗ trợ từ Trung ương để thực hiện thành công Kế hoạch.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tham mưu cấp có thẩm quyền để cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các dự án của Kế hoạch này.

4. Sở Tài chính:

Hàng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán hoặc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và trên cơ sở dự toán được lập theo đúng quy định của các đơn vị có liên quan, kiểm tra, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

5. Các sở, ban, ngành, Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai, Báo Gia Lai; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ tình hình cụ thể, các cơ quan, đơn vị đưa các nội dung, nhiệm vụ về nâng cao năng lực chuyển đổi số trong Kế hoạch này vào nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hàng năm của cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) gửi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- Các Sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Gia Lai;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tiến Đông

PHU LỤC

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN "NÂNG CAO NHẬN THỨC, PHỔ CẬP KỸ NĂNG VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHUYÊN ĐỔI SỐ QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030" TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 3 /2022 của UBND tỉnh Gia Lai)

Số TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Xây dựng cơ chế, chính sách			
1	Tham mưu, đề xuất các chính sách hỗ trợ, triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025
2	Tham mưu, đề xuất khen thưởng đột xuất và kịp thời cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong chuyển đổi số, giúp mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và lợi ích cho cộng đồng	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025
3	Vận động xây dựng quỹ học bổng từ nguồn đóng góp, tài trợ của các tổ chức, tập đoàn, hãng công nghệ để cấp cho sinh viên theo học chuyên sâu các ngành về chuyển đổi số, công nghệ số có thành tích học tập xuất sắc	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương Binh và Xã hội; Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
II	Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số			
1	Xây dựng các chiến dịch truyền thông số trải rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng về chuyển đổi số; thiết lập và phát triển các trang (tài khoản/kênh) trên các nền tảng mạng xã hội	- Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố - Báo Gia Lai - Đài PTTH Gia Lai	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
2	Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; đưa tin, đặt bài, viết bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến; tuyên truyền trên các công/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ	- Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố - Báo Gia Lai - Đài PTTH Gia Lai	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030

	quan, tổ chức nhà nước			
3	Sản xuất các chương trình, phim tài liệu, phóng sự, trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu về chuyển đổi số trên hệ thống phát thanh, truyền hình; sản xuất các nội dung tin bài, ảnh, video, clip tạo xu thế về chuyển đổi số để đăng, phát trên các kênh, nền tảng khác nhau và trên các phương tiện thông tin đại chúng	- Báo Gia Lai - Đài PTTH Gia Lai	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2022 - 2030
4	Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
5	Xây dựng các chương trình phát thanh tuyên truyền về chuyển đổi số phù hợp với chủ trương, định hướng chuyển đổi số của từng địa phương và đặc điểm của các vùng nhằm phục vụ tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở; thực hiện truyền thông về chuyển đổi số qua các mạng xã hội phổ biến tại Việt Nam	- Đài PTTH Gia Lai; - UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở, ban, ngành.	2022 - 2030
6	Truyền thông về chuyển đổi số kết hợp giữa các phương tiện truyền thông truyền thống, truyền thông đa phương tiện và truyền thông đa nền tảng. Chú trọng các phương pháp truyền thông số để phạm vi bao phủ rộng và tiết kiệm chi phí	- Sở Thông tin và Truyền thông - Báo Gia Lai - Đài PTTH Gia Lai	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2022 - 2030
7	Sản xuất các nội dung chuyên biệt về tiềm năng, thế mạnh và các thành tựu của Việt Nam, của tỉnh Gia Lai trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số như: công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao, thành phố, đô thị thông minh	- Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố - Báo Gia Lai - Đài PTTH Gia Lai	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
8	Chia sẻ, học tập kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số của các tỉnh, thành phố; tổng hợp các mô hình và giải pháp chuyển đổi số trong các lĩnh vực; phân tích xu hướng và tác động của chuyển đổi số đến các ngành nghề mới, chuyển dịch nghề nghiệp trong xã hội; giới thiệu để nhân rộng các mô hình, giải pháp chuyển đổi số	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
III	Phổ cập kỹ năng chuyển đổi số			

1	Đào tạo, đào tạo lại, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong tổ chức, doanh nghiệp nhà nước và cơ quan thông tấn, báo chí	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	- Sở Nội vụ. - Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
2	Phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà, đào tạo theo hướng cá nhân hóa. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
IV Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số				
1	Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước đến cấp xã	Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2030
2	Tổ chức đào tạo đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên chuyên ngành công nghệ số như công nghệ trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, tài chính số, kinh doanh số, truyền thông số,... Tổ chức đào tạo bổ sung, cập nhật các kiến thức, kỹ năng số cho giảng viên các chuyên ngành khác có liên quan.	Các cơ sở giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.	2022 - 2025
3	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy các hoạt động giáo dục liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông về phương pháp STEM/STEAM	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ sở giáo dục và đào tạo	2022 - 2025
4	Đổi mới chương trình đào tạo và tăng chỉ tiêu đào tạo đối với các ngành công nghệ, kỹ thuật, ứng dụng công nghệ. Chuẩn hóa các chuyên ngành đào tạo gắn với nghề nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế	Các cơ sở giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.	2022 - 2025
5	Triển khai mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở; thí điểm xây dựng và triển khai chương trình sách giáo khoa mở cho phép học sinh, sinh viên truy cập trực tuyến miễn phí	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ sở giáo dục và đào tạo	2022 – 2025

V	Hợp tác, hỗ trợ triển khai			
1	Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Đề án	- Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Báo Gia Lai; - Đài PTTH Gia Lai	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
2	Tăng cường hợp tác quốc tế để trao đổi kinh nghiệm về đào tạo, nghiên cứu công nghệ số, kỹ năng số, kinh tế số và xã hội số	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Ngoại vụ; Sở Thông tin và Truyền thông	2021 - 2030
3	Xây dựng, triển khai các chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi giảng viên, học viên với các cơ sở giáo dục, nghiên cứu về chuyển đổi số, công nghệ số có uy tín	Các cơ sở giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.	2022 - 2030
4	Thúc đẩy hợp tác giữa nhà trường và tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực chuyển đổi số; tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tập đoàn, doanh nghiệp để hỗ trợ sinh viên thực tập, làm việc thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp, viện nghiên cứu	Các cơ sở giáo dục và đào tạo	Các doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.	2022 - 2030
5	Tham mưu, xây dựng cơ chế quản lý, kiểm định, sát hạch và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục về chuyển đổi số, công nghệ số nhằm chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025